



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 (Thứ Sáu)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
1	08h30 - 08h35	- Khai mạc, mời chủ tọa điều hành cuộc họp .	Ban tổ chức
2	08h35 - 08h45	- Chỉ định thư ký, Bầu ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình cuộc họp	Chủ tọa
3	08h45 - 08h50	- Báo cáo số lượng cổ đông dự họp và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.	Trưởng BKS
4	08h50 - 09h20	- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019	Chủ tọa
5	09h20 - 09h35	- Báo cáo tài chính năm 2018	Kế toán trưởng
6	09h35 - 09h45	- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; phương án trả cổ tức năm 2018. - Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018; kế hoạch năm 2019.	Thư ký
7	09h45 - 09h55	- Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng BKS
8	09h55 - 10h25	- Đại hội đồng cổ đông thảo luận.	Chủ tọa
9	10h25 - 10h40	Biểu quyết thông qua các nội dung: 1/ Kết quả SXKD năm 2018, KH năm 2019. 2/ Báo cáo tài chính năm 2018. 3/ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; phương án trả cổ tức năm 2018 4/ Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018; Kế hoạch năm 2019 5/ Báo cáo của Ban kiểm soát	Chủ tọa
10	10h40 - 10h55	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT; Biểu quyết miễn nhiệm - Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT - Cổ đông ứng cử và đề cử trực tiếp tại cuộc họp. - Biểu quyết chốt danh sách bầu bổ sung thành viên HĐQT	Chủ tọa
11	10h55 - 11h10	- Giới thiệu thể lệ bầu cử - Tiến hành bầu cử thành viên HĐQT - Kiểm phiếu và lập biên bản	Ban kiểm phiếu
12	11h10 - 11h15	- Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu
13	11h15 - 11h20	- Biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và tổ chức kiểm toán năm 2019	Chủ tọa
14	11h20 - 11h30	- Thông qua Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và biểu quyết	Thư ký và chủ tọa
15	11h30 - 11h45	- Thông qua biên bản cuộc họp.	Thư ký
16	11h45 - 11h50	- Bế mạc	Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14

----- o0o -----

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẦU 14
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2019

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD, CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA
HĐQT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cầu 14 tại kỳ họp đại hội thường niên năm 2018, qua một năm hoạt động sản xuất kinh doanh, hôm nay Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019, định hướng những năm tiếp theo.

Báo cáo gồm có ba phần chính:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.
- Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty.
- Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019

PHẦN THỨ NHẤT**KIỂM ĐIỂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2018**

Năm 2018 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban giám đốc nhưng Công ty vẫn chưa khắc phục được những khó khăn và chưa thực hiện được các mục tiêu kế hoạch của năm đã đề ra.

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 :**1. Giá trị sản lượng và một số chỉ tiêu đạt được năm 2018:**

DVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ đạt so với KH
1	Tổng giá trị sản lượng	500	292	58%
2	Doanh thu xây lắp	425	286	67%
3	Lợi nhuận trước thuế	4,4	2,7	61%
4	Lợi nhuận sau thuế	3,52	2,1	60%
5	Nộp ngân sách	25	19,9	80%
6	Mức trả cổ tức	4%	2%	50%
7	Đầu tư thiết bị, vật tư	16,06	12,2	76%

(Kết quả thực hiện giá trị sản lượng thực hiện xem Phụ lục số 1)

Giá trị sản lượng thực hiện: 292 tỷ đồng, đạt 58% so với kế hoạch năm. Trong năm 2018, Công ty thực hiện thi công 13 hợp đồng xây lắp trong đó đã hoàn thành bàn giao 8 công trình gồm dự án xây dựng đường cao tốc tuyến Hạ Long - Vân Đồn, cầu Yên Biên, cầu Kênh trên tuyến Ba Vì - Việt Trì, cầu Bạch Đằng, dự án đường sắt đô thị tuyến Nhổn - ga Hà Nội, dự án tuyến cống thoát nước thuộc khu vui chơi giải trí Đà Nẵng, dự án đường sắt đô thị tuyến Bến Thành - Suối Tiên, dự án cầu Tân An.

2. Doanh thu (xây lắp): 286 tỷ đồng đạt 98% so với giá trị sản lượng thực hiện, đã cơ bản đáp ứng được nguồn tiền phục vụ sản xuất.

3. Công tác quản trị điều hành :

Năm 2018, Công ty vẫn duy trì mô hình hoạt động Công ty con Công ty CP Cầu 14.1 đổi tên thành Công ty thương mại và xây dựng Hưng Đạt.

Đã có sự phân công rõ ràng trong Ban lãnh đạo, chức năng nhiệm vụ các phòng ban, thành lập tại dự án các Ban điều hành dự án, do đó sự chỉ đạo tập trung có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát thường xuyên từ Lãnh đạo Công ty đến các đơn vị thi công.

4. Công tác thị trường:

Trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn Nhà nước đầu tư cho ngành xây dựng cơ bản, các dự án BT, BOT bị đình trệ bởi nhiều lý do, các dự án có nguồn vốn ODA hầu hết có giá trị lớn Công ty chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu, Chính phủ hạn chế vay nguồn ODA do nợ công cao... Vì vậy công tác thị trường gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù Công ty đã nỗ lực mở rộng quan hệ mật thiết trên thị trường và tiếp cận một số dự án mới bằng cách liên danh liên kết với các Nhà thầu lớn trong nước và Nhà thầu nước ngoài, đã tham gia đấu thầu, chào thầu 8 gói thầu. Tuy nhiên đến nay Công ty đã ký được 4 hợp đồng là dự án xây dựng cầu Văn Úc - dự án xây dựng đường ven biển TP. Hải Phòng, cầu Rạch Tra + Rạch Nhum - TP Cần Thơ, dự án tuyến cống Đà Nẵng, cầu Mặc Cần Dung, cầu Ấp Chiến Lược thuộc dự án nâng cấp đường tỉnh 945 tỉnh An Giang với tổng giá trị là **280 tỷ đồng**, bổ sung quỹ việc làm cho Công ty năm 2019 và các năm tiếp theo.

5. Tiền lương, công tác tổ chức cán bộ lao động:

Công tác tổ chức cán bộ: Năm 2018 Công ty đã bổ nhiệm 1 đồng chí Q. kế toán trưởng, 1 đồng chí trưởng phòng, 1 đồng chí phó phòng để bổ sung lãnh đạo cho công tác điều hành.

Sát nhập 2 phòng TCCB LĐ và phòng HCQT thành phòng Tổ chức hành chính.

Đổi tên và thay đổi mô hình hoạt động Công ty con “Công ty cổ phần 14.1” thành Công ty CP thương mại và xây dựng Hưng Đạt.

Tiếp tục tăng cường và giữ vững đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề có chất lượng. Tích cực trong việc thực hiện để giảm áp lực chi phí bảo hiểm như: Giải quyết hưu trí; chấm dứt HĐLĐ, thôi việc, chuyển công tác theo nguyện vọng của cá nhân người lao động.

Tổng số lao động đang làm việc tại Công ty : 280 người

Trong đó:

+ Lao động Công ty quản lý : 240 người

+ Lao động các đội quản lý và thuê nhóm lao động : 40 người

+ Tổng số lao động tham gia đóng BHXH hiện nay là : 187 người

Chế độ chính sách: Thực hiện trả lương tương đối đúng kỳ hàng tháng với mức thu nhập bình quân năm 2018 đạt 7.750.000 đồng/người/tháng. Thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

Trong năm đã thanh toán hết nợ gốc bảo hiểm xã hội đến 30/10/2018 là 5 tỷ tiền BHXH, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động.

Công tác khen thưởng - kỷ luật:

+ Khen thưởng: Khen thưởng kịp thời cho các tập thể những công việc có hiệu quả trong lao động sản xuất, thưởng tiến độ chất lượng, phát động thi đua, cờ thi đua với giá trị **208 triệu đồng**.

+ Kỷ luật: Nhận thức được trách nhiệm của người lao động, trong quá trình làm việc người lao động đã chấp hành các quy định về công tác an toàn lao động, quy chế, quy định của Công ty, do vậy trong năm không có CBCNV nào bị Hội đồng kỷ luật của Công ty thi hành kỷ luật.

6. Quản lý vật tư, thiết bị:

Nguồn tài chính khó khăn, dư nợ khách hàng còn lớn, công tác cung cấp vật tư chưa đáp ứng kịp thời cho sản xuất, do vậy tại các dự án nhiều lúc nhân lực, thiết bị vẫn phải chờ đợi vật tư chính đã ảnh hưởng đến tiến độ, gây lãng phí chi phí. Tuy nhiên công tác quản lý vật tư luân chuyển cũng đã duy trì được việc kiểm kê, cập nhật số liệu thống kê về khối lượng, chủng loại vật tư luân chuyển để quản lý, đưa vào khai thác sử dụng phù hợp.

Công tác sửa chữa, điều động xe máy thiết bị phục vụ thi công các dự án cơ bản đạt yêu cầu, tuy nhiên việc nâng cấp thiết bị cũ để tận dụng khai thác, tìm kiếm đối tác cho thuê mướn chưa đáp ứng tốt. Công tác quản lý xe máy thiết bị còn chưa được chặt chẽ, chưa bám sát việc đối chiếu, thu hồi công nợ cho thuê mướn thiết bị.

7. Quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và an toàn công trình:

Phân công lãnh đạo bám sát hiện trường để trực tiếp chỉ đạo thi công, đồng thời chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chuyên môn tăng cường kiểm tra giám sát quá trình thi công, đã đảm bảo yêu cầu về chất lượng, mỹ thuật, an toàn. Tuy nhiên công tác quản lý kỹ thuật đối với các Nhà thầu phụ chưa bám sát, chặt chẽ nên trong năm vừa qua đã để xảy ra tình trạng thầu phụ thi công quá chậm trễ đã ảnh hưởng đến tiến độ để Chủ đầu tư nhắc nhở, kiểm điểm nhiều lần ảnh hưởng đến thương hiệu của Công ty như dự án cầu Kênh, dự án xây dựng đường cao tốc tuyến Hạ Long - Vân Đồn.

Công tác quản lý tiến độ công trình chưa đảm bảo, hầu hết các dự án đều chậm tiến độ yêu cầu. Cụ thể trong năm vừa qua việc triển khai dự án Sông Dinh chậm trễ bị gặp lũ đã làm thiệt hại lớn về tài sản, tài chính của Công ty và hiện nay Công ty vẫn đang phải tiếp tục giải quyết, xử lý hậu quả, triển khai thi công lại. Từ những sự việc xảy ra do yếu kém trong quản lý tiến độ các dự án, Công ty cần nghiên cứu tìm ra nguyên nhân cốt lõi, rút kinh nghiệm sâu sắc để khắc phục.

8. Quản lý tài chính:

Công ty vẫn duy trì việc quản lý nguồn vốn của dự án, huy động được các nguồn vay tín dụng từ các ngân hàng, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng kịp thời nguồn tài chính cho thi công, luôn luôn bị rơi vào tình trạng bị động về tài chính nên ảnh hưởng hầu hết đến tiến độ các dự án, các công trình Công ty đang thi công đến nay đều bị Chủ đầu tư đánh giá là

không đảm bảo đúng tiến độ thậm chí còn làm đội chi phí thi công lên rất nhiều do việc thuê vật tư, thiết bị, con người chờ đợi kéo dài.

Công tác thu hồi công nợ những khoản nợ từ nhiều năm trước không đạt kết quả như mong muốn, công nợ vẫn còn nhiều điển hình là nợ đọng qua Tổng công ty XDCTGT 1, Công ty Thái Sơn là quá lớn : như Gói thầu CP1A; Gói 13, 14 - Bình Định; cầu Sông Chanh; nợ đọng qua Tập đoàn Cường Thịnh Thi như : cầu Tân An, cầu Bạch Đằng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác tài chính.

Trong điều kiện khó khăn về tài chính, Công ty đã tích cực khai thác cho thuê mặt bằng kho xưởng, mặt bằng cho thuê chỗ đỗ xe để tăng thêm thu nhập, bù đắp cho khoản tiền thuế đất chi trả hàng năm.

Chưa thanh toán được cổ tức năm 2015, 2016, 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

Các khoản nợ phải trả từ những năm trước còn lớn nên năm 2018, Công ty vẫn còn gặp không ít khó khăn về tài chính, song ngay từ đầu năm Công ty đã tập trung chỉ đạo từng bước tháo gỡ những vướng mắc, tích cực thu hồi nợ đọng, quản lý chặt chẽ trong chi tiêu. Đối với những công trình đang thi công với phương châm khối lượng thi công đến đâu nghiệm thu thanh toán được ngay đến đâu, do đó đã thu hồi và luân chuyển khá tốt nguồn vốn, trong năm tiền về đạt 250,4 tỷ đồng/266,19 tỷ đồng sản lượng.

9. Công tác đầu tư mới:

Trong năm Công ty đã đầu tư được một số thiết bị như: Cần cẩu 65T, cần cẩu bánh xích 40T, giá lao dầm 3 chân, xe ô tô đầu kéo, máy hàn, máy đột dập, máy xén kim loại, đã nâng cấp sửa chữa thiết bị, đầu tư một số vật tư luân chuyển như ván khuôn, cọc ván thép, đà giáo, ống vách phục vụ thi công công trình cầu Tân An, Gói A1, Dự án Bến Thành - Suối Tiên, cầu Văn Úc, cầu Phạt Tích với tổng giá trị lên tới 12,2 tỷ đồng.

10. Tìm kiếm thầu phụ xây lắp:

Trong điều kiện khó khăn về nguồn tài chính, một số phòng ban cũng đã chủ động tích cực tìm kiếm các đơn vị thầu phụ có năng lực, kinh nghiệm, bổ sung kịp thời nguồn lực cho sản xuất, đáp ứng cơ bản yêu cầu về chất lượng công trình, bù đắp tốt sự thiếu hụt về nguồn lực của Công ty hiện nay như về công nhân trực tiếp, tài chính, thiết bị. Tuy nhiên trong quá trình thầu phụ thực hiện tại các dự án do dòng tiền thanh toán cho thầu phụ không kịp thời nên thường xuyên xảy ra vấn đề thầu phụ thi công cầm chừng, vừa thi công vừa chờ đợi kinh phí thanh toán và thậm chí còn có những hành vi đình công tạm thời làm ảnh hưởng đến tiến độ của các dự án, uy tín của Công ty.

11. Công tác quản lý, điều hành:

Chú trọng công tác lập giá thành kế hoạch từng công trình ngay từ khi ký hợp đồng, làm cơ sở ký kết hợp đồng với bên A, giao giá cho thầu phụ, khi kết thúc công trình đã lập quyết toán nội bộ của từng công trình để rút kinh nghiệm trong công tác quản lý.

12. Công tác thanh toán, bàn giao công trình:

Trong năm vừa qua phòng nghiệp vụ đã phối hợp chặt chẽ cùng các đơn vị đội cầu tích cực hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình trên tinh thần làm đến đâu nghiệm thu thanh toán ngay đến đâu và rà soát các công trình đã hoàn thành đồng thời khai thác và bám các thông tin về nguồn vốn và dòng tiền từ phía Chủ đầu tư để thu hồi nợ đọng, công tác doanh thu cả năm đạt kết quả tốt.

Tập trung sửa chữa, khắc phục những dự án hoàn thành và hoàn tất thủ tục bàn giao để thu hồi tiền bảo hành.

II/ ĐÁNH GIÁ NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU :

1. Đánh giá :

Sau một năm triển khai thực hiện nhiệm vụ đến nay nhìn lại các dự án, các công trình công ty đảm nhận thi công đều không đạt được tiến độ đề ra, nguyên nhân của những tồn tại trên trước hết công tác tài chính khó khăn. Nợ đọng vốn ở một số công trình hoàn thành trước đây chưa được thanh toán hết. Mặt khác công tác chỉ huy điều hành từ Công ty xuống các đơn vị thi công có lúc chưa phối hợp tốt, chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm của từng cấp đối với công việc dẫn đến việc triển khai thiếu tích cực do đó kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra không đạt theo mong muốn.

Công tác kỹ thuật và quản lý chất lượng trong thi công mặc dù đã có nhiều biện pháp tích cực và kiên quyết song ở một số công trình không đáp ứng được mục tiêu đề ra, nguyên nhân chính thuộc về ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo còn chủ yếu lỏng lẻo, chưa bám sát công trình. Mặt khác biện pháp tổ chức thi công cho một số công trình có lúc chưa kiểm soát hết được việc thực hiện quy trình, quy phạm trong thi công.

Công tác quản lý vật tư thiết bị mặc dù đã được quan tâm và quản lý song ở một số dự án chưa có biện pháp hữu hiệu để quản lý vật tư, hơn nữa chưa cương quyết trong việc thường phạt quy trách nhiệm dẫn đến việc sử dụng vật tư nhiên liệu vào thi công chưa thực sự tiết kiệm còn để thất thoát lãng phí. Công tác sử dụng và bảo quản thiết bị ở một số công trình chưa thực hiện đúng với quy định đề ra như bảo dưỡng sửa chữa thực hiện chưa kịp thời. Mặt khác lực lượng thợ vận hành chuyên môn còn thiếu, còn yếu do đó trong quá trình vận hành sử dụng ở một số công trình có lúc còn gây hư hỏng làm giảm hiệu quả SXKD và ảnh hưởng đến tiến độ thi công, công tác quyết toán vật tư ở một số công trình đã thi công xong còn nhiều vướng mắc kéo dài hàng năm chưa quyết toán xong làm ảnh hưởng tới công tác hạch toán công trình.

Công tác đảm bảo an toàn lao động, an toàn công trình và vệ sinh công nghiệp đã được Công ty chú trọng đặc biệt quan tâm thường xuyên kiểm tra nhắc nhở song ở một vài công trình có lúc còn chủ quan, trong quá trình làm việc không thực hiện đúng quy định của công tác an toàn.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD trong năm qua là thấp so với tiềm năng của Công ty, mặt khác những nhược điểm tồn tại còn nhiều, đời sống CBCNV chưa được cải thiện đáng kể, giá trị sản lượng và một số chỉ tiêu kinh tế xã hội đặt ra không hoàn thành, tình hình tài chính còn rất nhiều khó khăn, nợ bảo hiểm xã hội và nợ thuế còn ở mức cao. Chúng ta cần phải kiểm điểm một số tồn tại trên mà trách nhiệm trước hết thuộc về đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp từ cơ quan Công ty đến Ban chỉ huy các đơn vị, chúng ta cần phải nhanh chóng khắc phục để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019.

PHẦN THỨ HAI

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị:

Trong quá trình quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, HĐQT luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm túc các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Tại các kỳ họp Hội

đồng quản trị đã có những nhận định đánh giá nghiêm túc về thực trạng của Công ty, những khó khăn, thuận lợi trong sản xuất kinh doanh để kịp thời có những quyết định phù hợp với tình hình phát triển của Công ty theo từng tháng, từng quý. Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp với những nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Về cơ cấu bộ máy tổ chức và công tác cán bộ:

Bổ nhiệm chức danh 01 Q. Kế toán trưởng, 01 trưởng phòng, 01 phó phòng.

Quyết định cơ cấu tái thành lập lại các đơn vị đội cầu thi công, bổ nhiệm lại để kiện toàn các chức danh quản lý của ban chỉ huy đơn vị.

1.2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Rà soát, bãi bỏ, điều chỉnh và ban hành một số quy chế cho phù hợp như quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc; quy chế quản lý và sử dụng xe máy thiết bị; quy chế quản lý và sử dụng vật tư; quy chế quản lý hợp đồng kinh tế; quy chế tài chính; quy chế tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc và các chế độ chính sách người lao động.

Xây dựng kế hoạch tổ chức họp ĐHCĐ thường niên, kế hoạch SXKD năm 2018, dự kiến mức trả cổ tức năm 2015, 2016, 2017.

Thống nhất phương án sử dụng khai thác, quỹ đất và tài sản trên đất.

2. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác chỉ đạo điều hành của Giám đốc Công ty thông qua việc theo dõi trực tiếp hằng ngày, báo cáo phản ánh của Giám đốc đột xuất hoặc thường xuyên và trong các kỳ họp của HĐQT.

Trực tiếp kiểm tra giám sát thực hiện nhiệm vụ ở các dự án theo Nghị quyết của HĐQT đề ra. Giám sát kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD hằng tháng, quý, công tác thị trường theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Giám sát việc sử dụng, khai thác các nguồn lực của Công ty về vốn, tài sản, thiết bị, vật tư. Giám sát việc chấp hành thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và nội qui, qui chế của Công ty.

Phối hợp với Ban kiểm soát giám sát thông qua số liệu báo cáo tài chính và thông qua việc nắm bắt thông tin của các phòng nghiệp vụ chuyên môn.

Năm 2018, Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Đánh giá về công tác điều hành của Giám đốc công ty:

Giám đốc công ty đã chỉ đạo quyết toán các dự án hoàn thành bàn giao năm 2015, 2016, 2017 tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các mặt quản lý của công ty đồng thời làm cơ sở xác định giá thành kế hoạch cho các dự án trong thời gian tới.

Thực hiện Nghị quyết và chủ trương của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã tiếp tục chỉ đạo sắp xếp và hoàn thiện bộ máy tổ chức của các phòng, các đơn vị sản xuất, tiếp tục sửa đổi bổ sung quy chế quản lý, quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các phòng, các đơn vị sản xuất và mối quan hệ của bộ máy quản lý trong lãnh đạo và thực hiện.

Hoạt động điều hành sản xuất của Công ty và của các ban điều hành: Đã bám sát các quá trình thi công của từng công trình, từng dự án, điều chỉnh kịp thời về tiền vốn, thiết bị, vật tư, nhân lực để đáp ứng mục tiêu kế hoạch sản lượng và tiến độ thi công. Thực hiện

đầy đủ việc lập kế hoạch và báo cáo thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và xử lý các vướng mắc, đảm bảo nhu cầu và điều kiện cần thiết cho thi công.

Hiệu quả của công tác quản lý: Vai trò trách nhiệm của cá nhân, tập thể, sự chủ động trong sản xuất đã được nâng cao, giảm thiểu những lãng phí về vật tư nguyên liệu, sử dụng hợp lý xe máy thiết bị

Về tài chính đã quản lý tốt nguồn vốn của dự án và nguồn vốn tín dụng đảm bảo tương đối kịp thời nhu cầu về vốn thi công. Thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế và các nghĩa vụ đối với Ngân sách nhà nước phát sinh trong năm, đảm bảo được khả năng thanh toán. Các hoạt động tài chính của Công ty được thực hiện đúng luật Nhà nước và quy định của Công ty.

PHẦN THỨ BA

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Trên cơ sở kết quả hoạt động SXKD đã đạt được trong năm qua, thực trạng Công ty, tình hình về thị trường việc làm trong ngành, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã nghiên cứu rất kỹ để thông qua mục tiêu, chỉ tiêu phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2019 và báo cáo trước Đại hội cổ đông như sau :

I. Mục tiêu:

Tiếp tục giữ vững ổn định, hoàn thành đúng tiến độ các dự án đã ký kết trong những năm trước, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ngày càng nâng cao năng lực hiện có của Công ty, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, ổn định đời sống và thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, phát huy tốt hơn nữa thương hiệu của Công ty trên thị trường trong ngành và ngoài ngành trong những năm tiếp theo.

II. Các chỉ tiêu SXKD năm 2019:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Kế hoạch giá trị sản lượng	365	
2	Doanh thu xây lắp (phần đầu $\geq 85\%$)	310	
3	Lợi nhuận trước thuế	3,0	
4	Lợi nhuận sau thuế	2,4	
5	Nộp ngân sách	17,2	
6	Mức trả cổ tức	2%	
7	Đầu tư thiết bị, vật tư thi công	13,0	

(Chi tiết kế hoạch giá trị sản lượng xem Phụ lục số 3)

III. Các dự án cần chỉ đạo:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình có tiến độ thi công gấp đã đến thời hạn hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng quý 2 trong năm như dự án đập thủy lợi Sông Dinh, dự án đường sắt đô thị tuyến Bến Thành - Suối Tiên, gói A1 - dự án xây dựng đường cao tốc tuyến Bến Lức - Long Thành, cầu Rạch Tra, Rạch Nhum. Đặc biệt ưu tiên tài chính vật tư thiết bị và nhân lực để triển khai thi công các dự án có sản lượng lớn như

cầu Phật Tích, cầu Văn Úc, đồng thời chuẩn bị tốt mọi mặt để triển khai thi công ngay các công trình mới ký hợp đồng như dự án nâng cấp đường tỉnh 945 - Tỉnh An Giang.

IV. Các biện pháp chủ yếu để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019.

1. Về công tác kế hoạch thị trường:

Xây dựng kế hoạch sản lượng từng tháng phải sát với tiến độ dự án, đối với những dự án không hoàn thành kế hoạch hàng tháng đặt ra phải phân tích đánh giá nguyên nhân dẫn đến không hoàn thành. Mặt khác đối với những công trình đã triển khai thi công phải tận thu một cách đều đặn và thường xuyên hàng tháng. Trong quá trình thi công các hạng mục công trình cần thi công dứt điểm để hoàn thiện hồ sơ sơ nghiệm thu thanh toán để có đủ điều kiện đảm bảo khối lượng thực hiện đến đâu nghiệm thu thanh toán hết đến đó.

Công tác thị trường căn cứ chiến lược phát triển kết cấu hạ tầng giao thông của Bộ GTVT và của các tỉnh, chủ động liên danh, liên kết tạo ra tổ hợp nhà thầu mạnh để tiếp thị từ xa phần đầu trong năm trúng thầu từ 3-4 dự án với giá trị 500 tỷ để bổ sung cho kế hoạch 2019 và gói đầu cho năm 2020. Trong đấu thầu chỉ tham gia vào các dự án có nguồn vốn đảm bảo, việc bỏ thầu và nhận thầu phải tính toán kỹ lưỡng và đảm bảo được sự cạnh tranh nhưng đồng thời cũng phải đảm bảo thi công có hiệu quả.

2. Công tác tổ chức:

Tiếp tục kiện toàn cơ cấu lại tổ chức trên cơ sở hợp lý, tinh thông nghiệp vụ đảm bảo ổn định và phát triển nguồn nhân lực, mặt khác xây dựng các phòng ban và đơn vị sản xuất ngày càng vững mạnh đảm bảo việc phân công trách nhiệm rõ ràng nhằm phát huy tối đa năng lực cán bộ.

Trên cơ sở điều lệ, quy chế của Công ty và định hướng phát triển phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, xây dựng và ban hành hệ thống quy chế quản lý đồng bộ thống nhất, kiểm tra giám sát việc thực hiện nghiêm quy chế.

3. Về đầu tư vật tư, thiết bị:

Rà soát, tổng hợp số liệu và tổ chức bán thanh lý một số vật tư luân chuyển, thiết bị cũ hỏng không còn giá trị sử dụng. Giá trị thanh lý được đề làm vốn đối ứng cho đầu tư mới thiết bị. Tổng giá trị đầu tư dự kiến năm 2019 là 13 tỷ đồng (*Chi tiết xem phụ lục số 4*).

Mặt khác xem xét đầu tư một số thiết bị cần thiết để thay thế thiết bị đã quá cũ và sử dụng không hiệu quả, trong đầu tư phải hết sức thận trọng đảm bảo hiệu quả đầu tư và phải phù hợp với nhiệm vụ SXKD và tình hình tài chính của công ty đồng thời tìm mọi biện pháp sử dụng khai thác triệt để các thiết bị vật tư hiện có.

Chuẩn bị phương án cơ sở vật chất làm tổng kho khu vực Miền Nam và xây dựng nhà xưởng khu vực Sài Đồng.

4. Về tài chính:

Tăng cường các biện pháp quản lý cụ thể về tài chính chống thất thoát thiệt hại trong kinh doanh, đối với khoản nợ đọng tập trung chỉ đạo các phòng nghiệp vụ phối hợp tốt đưa ra những biện pháp hữu hiệu để tháo gỡ những vướng mắc thúc đẩy nhanh hơn việc thu hồi nợ đặc biệt là các khoản nợ khó đòi. Mặt khác có những giải pháp cung cấp tài chính cho đội cầu thi công, khách hàng để đảm bảo tiến độ thi công được liên tục tránh tình trạng thi công cầm chừng vừa thi công vừa chờ đợi không những làm chậm tiến độ dự án mà còn làm đội chi phí thuê mướn chờ đợi tại công trường lên rất nhiều. Đây là một vấn đề

nhức nhối trong năm 2018 vừa qua và phòng nghiệp vụ tài chính kế toán cần phải nhìn nhận lại và có phương án tháo gỡ.

Chuẩn bị đủ nguồn tiền để thực hiện dứt điểm việc chi trả cổ tức năm 2015, 2016 và 2017 cho cổ đông trong tháng 5 năm 2019 (Ngày 5/5/2019 ra thông báo kế hoạch chi trả).

5. Về công tác kỹ thuật và an toàn lao động:

Công tác kỹ thuật phải đáp ứng kịp thời đầy đủ hồ sơ thiết kế, công nghệ thi công, số liệu khối lượng công việc vật tư thiết bị để đơn vị thi công triển khai tốt công việc hiện trường. Mặt khác hồ sơ kỹ thuật được lập trên cơ sở khảo sát kỹ hiện trường, phải sát với năng lực của công ty, thể hiện được nội dung kinh tế của dự án đảm bảo tiết kiệm nhất, an toàn nhất, hiệu quả nhất và tận dụng tối đa khả năng vật tư thiết bị sẵn có của công ty.

Tăng cường kiểm tra kiểm soát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những nguy cơ gây mất an toàn, những vi phạm quy định về an toàn lao động của công nhân đồng thời xây dựng biện pháp tổ chức thi công nhất thiết phải kèm theo biện pháp đảm bảo an toàn đối với từng hạng mục.

6. Về công tác quản lý điều hành:

Tiếp tục chủ trương giao khoán triệt để các hạng mục công việc, công trình đến các đơn vị và thầu phụ.

Tăng cường quản lý nội bộ.

Thực hiện nghiêm túc, thường xuyên đưa ra các chế tài xử phạt mạnh mẽ hơn để quản lý công tác ATLĐ

7. Về đầu tư lĩnh vực khác:

Trước mắt tập trung nghiên cứu triển khai các thủ tục để khai thác, kinh doanh quỹ đất hiện có của Công ty đảm bảo hiệu quả cao.

Mở rộng quan hệ liên danh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia làm nhà đầu tư các dự án BT.

Thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 được xác định rất nặng nề với thị trường cạnh tranh rất khốc liệt, máy móc thiết bị vật tư vừa thiếu vừa cũ hơn nữa công tác tài chính còn gặp không ít những khó khăn song với truyền thống đoàn kết và kinh nghiệm sẵn có, phát huy cao độ nội lực đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài, chủ động hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành, hoàn thiện về mọi mặt để tăng cường năng lực thực hiện với quy mô lớn, tăng trưởng và phát triển bền vững. Từ đó tạo điều kiện tính toán vốn để tái đầu tư mở rộng SXKD, làm biến đổi sâu sắc và toàn diện các hoạt động sản xuất, quản lý của công ty tạo ra các nguồn lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi mục tiêu SXKD đề ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả SXKD năm 2018, phương hướng kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tiến

PHỤ LỤC SỐ 1

GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU THỰC HIỆN NĂM 2018

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Dự án	Kế hoạch sản lượng năm 2018	Thực hiện năm 2018			Ghi chú
			Giá trị sản lượng	% thực hiện	Doanh thu	% DT/SL
I	Các dự án đang thực hiện	500.919.769	292.155.489		285.115.216	
1	Dự án Hạ Long Vân Đồn	10.553.571	10.553.571	100%	40.915.707	388%
2	Cầu Yên Biên	5.005.603	4.674.679	93%	6.508.844	139%
3	Cầu Kênh	12.476.387	11.202.053	90%	12.664.560	113%
4	Dự án Nhồn - Ga HN	10.000.000	3.909.465	39%	13.309.129	340%
5	Cầu Phật Tích	35.000.000	6.272.139	18%		0%
6	Cầu Văn Úc	68.000.000	26.913.225	40%	12.353.037	46%
7	Dự án xử lý thoát nước	17.271.000	22.014.770	127%	12.820.553	58%
8	Cầu Bạch Đằng	6.575.517	16.161.957	246%	22.244.692	138%
9	Đập hạ lưu Sông Dinh	113.141.567	41.783.356	37%	14.014.182	34%
10	Dự án Bến Thành Suối Tiên	28.829.405	28.752.759	100%	23.457.598	82%
11	Gói A1 - Bến Lức Long Thành	49.946.458	30.836.206	62%	44.973.853	146%
12	Cầu Tân An	76.120.261	86.040.114	113%	80.876.452	94%
13	Cầu Rạch Tra - Rạch Nhum	30.000.000	3.041.195	10%	976.610	32%
14	Dự án ĐT 945 - An Giang					
15	Dự án mới	38.000.000				
II	Các dự án đã hoàn thành				1.776.049	
1	Cầu 361				164.235	
2	Cầu Sông Chanh				7.249.189	
3	Các dự án cũ bị giảm trừ				-5.637.376	
	TỔNG CỘNG	500.919.769	292.155.489	58%	286.891.265	

Ghi chú: Trong đó doanh thu của Công ty Hưng Đạt là 23,5 tỷ

PHỤ LỤC SỐ 2
THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ, VẬT TƯ THI CÔNG NĂM 2018

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Đầu tư mới vật tư luân chuyển				2.496.867
1	Cầu Tân An	Tấn	14,5	22.416	324.740
2	Gói A1 Bến Lức Long Thành	Tấn	9,5	23.113	220.640
3	Dự án Bến Thành Suối Tiên	Tấn	4,0	16.948	67.047
4	Cầu Văn Úc	Tấn	46,7	15.479	722.752
5	Cầu Phật Tích	Tấn	65,8	15.853	1.043.000
6	Cầu Rạch Tra - Rạch Nhum	Tấn	7,9	15.001	118.688
II	Đầu tư mới thiết bị				9.798.805
1	Cần cẩu bánh xích 65T	Cái	1,0	4.300.000	4.300.000
2	Cần cẩu bánh xích 40T	Cái	1,0	1.700.000	1.700.000
3	Giá lao dầm 3 chân	Bộ	1,0	2.066.100	2.066.100
4	Xe ô tô đầu kéo	Xe	1,0	860.000	860.000
5	Máy hàn Mig	Bộ	1,0	49.995	49.995
6	Xe xén kim loại	Cái	1,0	310.000	310.000
7	Máy đột dập	Cái	1,0	114.500	114.500
8	Nâng cấp sửa chữa	TB	1,0		398.210
	Tổng cộng				12.295.672

PHỤ LỤC SỐ 3
KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG THỰC HIỆN NĂM 2019

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Dự án	Kế hoạch sản lượng năm 2019	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
II	Công trình đang triển khai	315.979.228		
1	Dự án Bến Thành Suối Tiên	850.595	T5/2019	
2	Gói A1 - Bến Lức Long Thành	17.969.210	T7/2019	
3	Đập hạ lưu Sông Dinh	74.882.000	T9/2019	
4	Cầu Phật Tích	69.242.919	T1/2021	
5	Cầu Văn Úc	68.824.724	T4/2020	
6	Cầu Rạch Tra - Rạch Nhum	44.209.780	T6/2019	
7	Dự án đường tỉnh 945	40.000.000	T12/2021	
II	Dự án mới	50.000.000		
	Tổng cộng	365.979.228		

PHỤ LỤC SỐ 4
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2019

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Danh mục đầu tư	Giá trị	Ghi chú
1	Đầu tư đất làm tổng kho khu vực phía Nam	2.000.000	
2	Đầu tư vật tư luân chuyển (Đà giáo, ván khuôn, CVT ...)	10.000.000	
3	Nâng cấp sửa chữa lớn	1.000.000	
	Tổng cộng	13.000.000	

Số: 52 /2019/BCKT-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cầu 14

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Cầu 14 được lập ngày 29 tháng 03 năm 2019 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 35 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cầu 14 chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỌC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không thể thu thập các bằng chứng kiểm toán thích hợp về khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Cầu 14 vào Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19 và (nay là Công ty Cổ phần thương mại Xây dựng Hưng Đạt) tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018. Vì vậy, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cầu 14 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



TS. Trần Văn Dũng

Chủ tịch HĐQT – PTKD (CPA, CMA Australia)

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0283-2018-242-1

Hoàng Văn Anh

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 2917-2019-242-1

VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14

Địa chỉ: Số 144/95 Vũ Xuân Thiều, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B 02 – DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	263.293.241.994	409.160.090.237
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp DV	10		263.293.241.994	409.160.090.237
Giá vốn hàng bán	11	6.2	245.889.759.206	397.603.148.525
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.403.482.788	11.556.941.712
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	211.408.738	457.919.809
Chi phí tài chính	22	6.4	8.830.165.229	7.561.987.990
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.830.165.229	7.561.987.990
Chi phí bán hàng	25	6.5	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	6.536.273.159	1.369.095.412
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.248.453.138	3.083.778.119
Thu nhập khác	31	6.6	45.706.845.061	57.285.527.434
Chi phí khác	32	6.7	45.239.866.068	56.298.805.393
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		466.978.993	986.722.041
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.715.432.131	4.070.500.160
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	543.086.426	814.100.032
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		2.172.345.705	3.256.400.128
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	310	465

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Q.KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Lương Thị Thanh Mai

Nguyễn Anh Đức

Nguyễn Mạnh Tiến

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14**

-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 01/TTr-HĐQT***Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2019***TỜ TRÌNH****Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty
- Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP cầu 14 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và phát hành ngày 29/3/2019.
- Căn cứ Nghị quyết số: 63/NQ-HĐQT ngày 17/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP cầu 14 về việc thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty CP Cầu 14 kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2018 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	2.715.432.131
2	Lợi nhuận sau thuế	2.172.345.705
3	Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế	
3.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	555.111.134
3.2	Trích quỹ khen thưởng 10%	217.234.571
3.3	Chia cổ tức 2%	1.400.000.000

2- Hình thức, thời hạn và địa điểm chi trả cổ tức 2018:

2.1- Hình thức: Trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 01 cổ phần được chia cổ tức là 200 đồng.

2.2- Thời hạn chi trả: Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông xong trước kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (dự kiến tháng 4/2020)

2.3- Địa điểm chi trả: Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Cầu 14. Số 144/95 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị Công ty CP cầu 14 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (trình báo cáo)
- Thành viên HĐQT, BKS
- Phòng Tài chính – kế toán
- Lưu VP HĐQT, TCHC

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Nguyễn Mạnh Tiến**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU 14

-----000-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**Về việc báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018****Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty;
 - Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty
 - Căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP cầu 14 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và phát hành ngày 29/3/2019.

- Căn cứ Nghị quyết số: 63/NQ-HĐQT ngày 17/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP cầu 14 về việc thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty CP Cầu 14 kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê duyệt báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

1. Thù lao phải trả trong năm 2018:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao/tháng	Tổng cộng	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Tiến	CT HĐQT	40.000.000	480.000.000	Từ T1-T12
2	Nguyễn Đình Thành	TV HĐQT	5.000.000	60.000.000	Từ T1-T12
3	Trương Văn Tuấn	TV HĐQT	5.000.000	60.000.000	Từ T1-T12
4	Nguyễn Anh Đức	Trưởng BKS	3.000.000	12.000.000	Từ T1-T4
5	Phan Công Đạt	Trưởng BKS	3.000.000	24.000.000	Từ T5-T12
6	Phan Công Đạt	TV BKS	1.500.000	6.000.000	Từ T1-T4
7	Mai Diệu Hương	TV BKS	1.500.000	18.000.000	Từ T1-T12
	Cộng			660.000.000	

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT : Mức thù lao 40.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : Mức thù lao 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : Mức thù lao 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : Mức thù lao 1.500.000 đồng/tháng.

Hội đồng quản trị Công ty CP cầu 14 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (trình báo cáo)
- Thành viên HĐQT, BKS
- Phòng Tài chính – kế toán
- Lưu VP HĐQT, TCHC

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Nguyễn Mạnh Tiến**